

## **Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung cho các Giao dịch Tín dụng**

(Cho Công ty)

(Ngày hiệu lực: 01/1/2024)

Ngân hàng KEB Hana – Chi nhánh Hà Nội, tại đây xây dựng Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung cho các giao dịch tín dụng (sau đây gọi là "Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung") nhằm tạo thuận lợi cho các giao dịch tín dụng được thực hiện nhanh chóng, chính xác và thúc đẩy sự phối hợp hợp lý vì lợi ích của Ngân hàng KEB Hana - Chi nhánh Hà Nội (sau đây gọi là "Ngân hàng") và của khách hàng trên cơ sở tin cậy lẫn nhau. Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ áp dụng cho tất cả các giao dịch tín dụng trừ khi có thoả thuận khác và được quy định rõ ràng trong từng Hợp đồng Tín dụng cụ thể. Ngân hàng sẽ lưu giữ một bản sao Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung tại trụ sở văn phòng của Ngân hàng để khách hàng có thể xem lại bất kỳ lúc nào trong giờ làm việc.

### **Điều 1: Phạm vi áp dụng**

1.1. Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ được áp dụng cho mọi giao dịch tín dụng phát sinh giữa Ngân hàng và Người có nghĩa vụ (Người có nghĩa vụ đối với Ngân hàng bao gồm người đi vay, người đề nghị chiết khấu và người đề nghị bảo lãnh, sau đây gọi là "Người có nghĩa vụ") bao gồm các khoản cho vay hồi phiếu, chiết khấu hồi phiếu hoặc kỳ phiếu, các khoản vay trên cơ sở chứng thư, các khoản thấu chi, bảo lãnh, cho vay công cụ và chứng khoán, các giao dịch tín dụng liên quan đến ngoại hối, các giao dịch tín dụng khác.

1.2. Trong trường hợp Ngân hàng, thông qua các giao dịch tín dụng với một bên thứ ba, đã mua hồi phiếu (bao gồm cả séc, gọi chung là "Hồi phiếu") được Bên có nghĩa vụ ký phát, ký hậu, chấp nhận hay bảo lãnh thì Bên có nghĩa vụ cũng sẽ bị ràng buộc bởi Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này trong khi thực hiện các nghĩa vụ được chứng minh bằng các hồi phiếu đó.

1.3. Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ được áp dụng cho mọi giao dịch và việc thực hiện nghĩa vụ giữa trụ sở chính của Ngân hàng hoặc bất kỳ chi nhánh nào của Ngân hàng tại Việt Nam và Bên có nghĩa vụ (bao gồm các chi nhánh và trụ sở chính của Bên có nghĩa vụ) trong phạm vi giao dịch đó hoặc nghĩa vụ thuộc phạm vi của Khoản 1 hay Khoản 2 trên đây.

### **Điều 2: Các nghĩa vụ về Hồi phiếu và các khoản tín dụng**

Trong trường hợp mà khoản tín dụng được cấp trên cơ sở các Hồi phiếu được Bên có nghĩa vụ ký phát, ký hậu, chấp nhận hay bảo lãnh, khoản tín dụng của Ngân hàng cấp cho Bên có nghĩa vụ sẽ có hiệu lực cho đến khi thanh toán đầy đủ số tiền trên mệnh giá của Hồi phiếu hoặc cho đến khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Hồi phiếu. Ngân hàng có thể yêu cầu Bên có nghĩa vụ thanh toán các nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ bằng cách thực hiện các quyền của Ngân hàng theo Hồi phiếu hoặc theo các khoản tín dụng, tùy theo lựa chọn của Ngân hàng.

### **Điều 3: Lãi và lãi nợ quá hạn**

3.1. Mức lãi suất, phương pháp tính toán hoặc thời gian và cách thức thanh toán lãi, phí chiết khấu hoặc các loại phí, sẽ do Ngân hàng xác định trong phạm vi được pháp luật và quy định hiện hành cho phép.

3.2. Mọi khoản tiền Bên có nghĩa vụ không thanh toán được khi đến hạn sẽ phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng xác định, trong trong phạm vi được pháp luật và quy định hiện hành cho phép.

3.3. Bên có nghĩa vụ sẽ bị ràng buộc bởi bất kỳ thay đổi về lãi suất, cách tính toán hoặc thời gian và cách thức thanh toán lãi, phí chiết khấu, các loại phí hoặc lãi nợ quá hạn như được đề cập trong hai đoạn trên đây, nếu sự thay đổi đó do Ngân hàng thực hiện do bất kỳ thay đổi nào về tình hình tài chính hoặc do bất kỳ nguyên nhân hợp lý nào khác, trong phạm vi được pháp luật và quy định hiện hành cho phép. Ngân hàng sẽ lưu giữ một thông báo về những thay đổi đó tại mỗi trụ sở kinh doanh của Ngân hàng tại Việt Nam trong vòng một (1) tháng kể từ ngày thay đổi có hiệu lực.

### **Điều 4: Những sự kiện vi phạm**

Mỗi một trường hợp và sự kiện sau đây sẽ cấu thành một sự kiện vi phạm ("Sự kiện vi phạm ") theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung:

- 4.1. Bên có nghĩa vụ hoặc bất kỳ người bảo lãnh nào không thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền có nghĩa vụ phải trả theo Các Điều Khoản và Điều Kiện này và/hoặc các Hối phiếu vào ngày mà số tiền đó đến hạn phải trả;
- 4.2. Bất kỳ tuyên bố hoặc bảo đảm nào do Bên có nghĩa vụ đưa ra hoặc đã nêu trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ được chứng minh là không chính xác hoặc gây hiểu lầm về bất kỳ khía cạnh nào kể từ ngày đưa ra hoặc bất kỳ chứng nhận hay ý kiến mà Bên có nghĩa vụ cung cấp theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này được chứng minh là sai hay gây nhầm lẫn tại thời điểm đó trên bất kỳ khía cạnh nào;
- 4.3. Bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản nào của các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, và việc không thực hiện hoặc vi phạm đó là không thể khắc phục được hoặc nếu có thể khắc phục được lại tiếp tục không thể khắc phục trong khoảng thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày mà Ngân hàng gửi thông báo đến Bên có nghĩa vụ về vấn đề này;
- 4.4. Mọi đăng ký hoặc phê duyệt của chính quyền được cấp hay được yêu cầu liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này hoặc các Hối phiếu, tùy theo từng trường hợp, không được cấp, hết hạn hoặc bị chấm dứt, bị huỷ bỏ, bị thu hồi hoặc bị từ chối, hoặc bị thay đổi hay bổ sung theo bất cứ hình thức nào gây phương hại đến lợi ích của Ngân hàng theo đây;
- 4.5. Bảo lãnh chấm dứt hiệu lực vì bất cứ nguyên nhân nào;
- 4.6. Lệnh hoặc thông báo được gửi đi về một sự tạm tịch biên (bao gồm sự tịch biên nhưng không giới hạn nhằm mục đích thu thuế hoặc các khoản đóng công đối với các khoản tiền gửi hay khoản tín dụng nào khác của Bên có nghĩa vụ tại Ngân hàng hoặc các tài sản mà Bên có nghĩa vụ đã cung cấp hay có thể cung cấp cho Ngân hàng làm tài sản bảo đảm;
- 4.7. Khi xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm hoặc sự kiện khác, cùng với việc gửi thông báo hoặc với việc thời gian trôi qua hoặc do cả hai điều này, có thể cấu thành Sự kiện vi phạm theo thỏa thuận hợp đồng hoặc tài liệu nào đó, và tác động của sự việc này là đẩy nhanh hoặc cho phép đẩy nhanh thời hạn đến hạn của khoản nợ hay nghĩa vụ đó;
- 4.8. Toàn bộ hay một phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh hoặc tài sản của Bên có nghĩa vụ hay của người bảo lãnh, nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân hàng, bị tịch thu vì bất cứ lý do nào hay bị bán, chuyển nhượng hay xử lý cách khác;
- 4.9. Bên có nghĩa vụ hoặc bất cứ người bảo lãnh nào, nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân hàng, (sự đồng ý này sẽ không bị từ chối một cách bất hợp lý) hợp nhất hay được sát nhập với một thực thể khác một cách tự nguyện hoặc không tự nguyện;
- 4.10. Bên có nghĩa vụ bị vỡ nợ hoặc không có khả năng trả các khoản nợ đến hạn phải trả hoặc Bên có nghĩa vụ hay một người bảo lãnh nào cam kết hoặc cho phép phá sản, bao gồm (i) nộp đơn xin phá sản, xin tổ chức lại, hợp nhất bắt buộc, giải thể hay thanh lý thủ tục khác tương tự, (ii) không nhận được đơn yêu cầu như vậy do một bên nào khác đưa ra giải quyết trong vòng ba mươi (30) ngày, (iii) đơn xin hay thỏa thuận về việc bổ nhiệm người quản lý tài sản hay người được uỷ thác quản lý tài sản trong vụ phá sản, tổ chức lại, hợp nhất bắt buộc, giải thể hay thanh lý của Bên có nghĩa vụ, (iv) thực hiện chuyển nhượng quyền sở hữu cho các chủ nợ, (v) Bên có nghĩa vụ thừa nhận bằng văn bản về việc không có khả năng trả các khoản nợ của mình, (vi) việc tiếp nhận bất kỳ một lệnh hay một phán quyết nào của tòa án xác nhận Bên nghĩa vụ bị phá sản hoặc không trả được nợ hay chấp thuận việc tổ chức lại, hợp nhất bắt buộc, giải thể hoặc thanh lý hay một phần đáng kể tài sản của Bên có nghĩa vụ, hoặc (vii) bất kỳ cuộc họp của Bên có nghĩa vụ được triệu tập hoặc những bước chuẩn bị khác được thực hiện nhằm mục đích xem xét đơn xin lệnh hành chính liên quan đến Bên có nghĩa vụ hoặc một lệnh hành chính do tòa án đưa ra. Theo mục đích của mục này, thuật ngữ "Bên có nghĩa vụ" được coi là bao gồm công ty con, và người bảo lãnh của Bên có nghĩa vụ đó, hoặc
- 4.11. Xảy ra những trường hợp mà theo quan điểm của Ngân hàng là tạo ra những cơ sở hợp lý để tin rằng Bên có nghĩa vụ hoặc người bảo lãnh nào đó không thể (hoặc không thể có khả năng) thực hiện các nghĩa vụ theo đây hoặc theo các hối phiếu, tùy theo từng trường hợp.
- 4.12. Sự kiện vi phạm sẽ xảy ra (i) trong việc thanh toán bất kỳ khoản gốc, lãi hoặc phí bảo hiểm nào đối với bất kỳ khoản nợ nào đối với khoản vay của Bên đi Vay hoặc bất kỳ công ty con nào của Người bảo lãnh, hoặc (ii) theo bất kỳ thỏa thuận hoặc công cụ hoặc dựa trên mà bất kỳ khoản nợ nào có thể đã được phát hành, tạo

ra, giả định, bảo lãnh hoặc bảo đảm bởi Bên đi Vay hoặc bất kỳ công ty con hay bất kỳ Người bảo lãnh, và sự kiện vi phạm như vậy sẽ cho phép việc đẩy nhanh khoản nợ đó (không ảnh hưởng đến bất kỳ thời gian tạm dừng hoặc đẩy nhanh nào) hoặc nếu bất kỳ khoản nợ nào như vậy sẽ được tuyên bố đến hạn và được thanh toán trước hạn đã nêu sẽ không được thanh toán đầy đủ vào ngày đáo hạn của khoản nợ đó; hoặc (iii) nếu Bên đi Vay hoặc bất kỳ công ty con nào hoặc bất kỳ Người bảo lãnh nào có thể không thể thanh toán các khoản nợ nói chung khi đến hạn; đệ đơn yêu cầu hưởng lợi từ hành vi phá sản;

### **Điều 5: Hậu quả của việc vi phạm**

5.1. Nếu xảy ra một Sự kiện vi phạm và tiếp diễn xảy ra, thì Ngân hàng có thể: (i) Chấm dứt các nghĩa vụ của Ngân hàng theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, theo đó các nghĩa vụ tương tự cũng sẽ chấm dứt; và/hoặc (ii) tuyên bố các nghĩa vụ cùng với tiền lãi tích lũy và mọi khoản tiền khác phải trả sẽ lập tức đến hạn và phải trả, và các nghĩa vụ do đó sẽ trở thành đến hạn và phải trả mà không cần có xuất trình, yêu cầu, phản đối hay thông báo dưới bất cứ hình thức nào ngoài thông báo được yêu cầu cụ thể theo điều khoản này, tất cả những thông báo đó đều được Bên có nghĩa vụ từ bỏ một cách rõ ràng; với điều kiện rằng khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào quy định tại Điều 4 thì tiền gốc và tiền lãi dồn lại của khoản vay và mọi khoản tiền khác mà Bên có nghĩa vụ Ngân hàng sẽ lập tức đến hạn và phải trả mà không cần thông báo cho Bên có nghĩa vụ, và/hoặc (iii) thực hiện bất kỳ hành động nào khác, thực hiện bất kỳ quyền nào khác hoặc theo đuổi đến bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác mà Ngân hàng được làm theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này hay các Hối phiếu hoặc theo bất kỳ luật lệ hay quy định hiện hành nào hoặc do hậu quả của sự kiện vi phạm đó.

5.2. Bên có nghĩa vụ sẽ phải trả cho Ngân hàng mọi khoản tiền bổ sung nếu cần để bồi thường cho Ngân hàng mọi chi phí hay tổn thất phát sinh từ Sự kiện vi phạm này. Việc từ bỏ bất kỳ Sự kiện vi phạm nào đều không cấu thành việc từ bỏ một Sự kiện vi phạm khác hoặc bất kỳ Sự kiện vi phạm tiếp theo, ngoại trừ phạm vi được qui định trong việc từ bỏ đó.

### **Điều 6: Các phí tổn, chi phí và thuế**

6.1. Bên có nghĩa vụ phải trả các phí tổn và chi phí liên quan đến các giao dịch, bao gồm các chi phí của Ngân hàng trong khi thực thi hay bảo vệ các quyền của Ngân hàng đối với Bên có nghĩa vụ, hoặc để bảo vệ, tịch thu tài sản để thu hồi nợ hoặc xử lý bất kỳ khoản bảo đảm nào; và Bên có nghĩa vụ cũng phải trả mọi chi phí của Ngân hàng trong khi hợp tác với Bên có nghĩa vụ để bảo vệ các quyền của Bên có nghĩa vụ theo yêu cầu của Bên có nghĩa vụ.

6.2. Trong trường hợp Ngân hàng thay mặt Bên có nghĩa vụ mà trả mọi phí tổn hoặc chi phí có liên quan, như được đề cập đến tại Khoản 1, bao gồm phí bảo hiểm và các chi phí pháp lý liên quan đến bất kỳ giao dịch tín dụng giữa Bên có nghĩa vụ và Ngân hàng thì Bên có nghĩa vụ phải hoàn lại lập tức cho Ngân hàng số tiền đó. Bất kỳ khoản chi trả nào không được thanh toán bất chấp Ngân hàng có yêu cầu phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn như được xác định tại Điều 3, Khoản 2 cho khoảng thời gian kể từ ngày Ngân hàng chi trả cho đến ngày Bên có nghĩa vụ hoàn lại đầy đủ.

6.3. Mọi khoản chi trả do Bên có nghĩa vụ thực hiện dưới đây hay theo các tài liệu cung cấp ở đây sẽ không bao gồm và không bị khấu trừ mọi khoản thuế hiện tại hay tương lai, mọi sự khấu trừ, mọi công xá, mọi khoản giữ lại và mọi khoản nợ có liên quan, trừ trường hợp các loại thuế áp dụng trên thu nhập ròng và mọi loại thuế thu nhập và thuế về tài sản của Ngân hàng và các phân cấp nào theo đó. Ngoài ra, Bên có nghĩa vụ đồng ý trả bất kỳ loại thuế hiện tại và tương lai nào hoặc các loại thuế tiêu thụ hay tài sản khác, mọi khoản phí hay khoản thu tương tự nảy sinh từ bất kỳ việc hoàn trả nào theo đây hoặc từ việc thực hiện cung cấp hay đăng ký bất kỳ tài liệu nào liên quan.

### **Điều 7: Việc sử dụng số tiền vay**

Số tiền vay hoặc mọi công cụ và chứng khoán mà Ngân hàng giải ngân cho Bên có nghĩa vụ theo các giao dịch tín dụng sẽ không được sử dụng vào các mục đích khác ngoài các mục đích đã được thoả thuận khi bắt đầu giao dịch. Điều này cũng được áp dụng đối với các bảo lãnh thanh toán và các loại tín dụng khác do Ngân hàng cấp.

### **Điều 8: Trả trước hạn**

Với sự đồng ý trước của Ngân hàng, Bên đi vay có thể trả trước một phần hay toàn bộ số tiền gốc của khoản vay trước ngày đáo hạn đã thoả thuận, với điều kiện là Bên đi vay phải gửi thông báo bằng văn bản cho Ngân

hàng trước bảy (07) ngày về ý định trả trước của Bên đi vay và số tiền sẽ trả trước, và Bên đi vay cũng sẽ phải trả tiền lãi phạt và tiền lãi đã được tích lũy cho tới ngày trả trước.

Phí phạt trả trước áp dụng cho khoản vay sẽ là một phần trăm (1,0%)/năm của số tiền trả trước hạn và tính trên số ngày thực tế bị trả trước.

### **Điều 9: Tài sản bảo đảm**

9.1. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về mức độ tin cậy khả năng thanh toán nợ của Bên có nghĩa vụ, việc giảm giá trị của tài sản bảo đảm hoặc bất kỳ nguyên nhân hợp lý nào khác làm cho việc bảo vệ các quyền của Ngân hàng trở nên cần thiết, Bên có nghĩa vụ phải cung cấp theo yêu cầu của Ngân hàng tài sản bảo đảm thay thế hay bổ sung tài sản bảo đảm, hoặc thay thế người bảo lãnh hay bổ sung người bảo lãnh như Ngân hàng có thể yêu cầu.

9.2. Ngân hàng có thể tiến hành thu hay xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm nào, không chỉ tuân theo các thủ tục do pháp luật qui định, mà còn theo cách thức, thời điểm và mức giá v.v... mà Ngân hàng cho là chấp nhận được. Ngân hàng có thể khấu trừ những chi phí vào số tiền thu được và dùng số tiền còn lại để thanh toán cho các nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Bên có nghĩa vụ có trách nhiệm thanh toán kịp thời bất cứ khoản còn thiếu nào cho Ngân hàng.

9.3. Trong trường hợp có sự chậm trễ trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên có nghĩa vụ đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có thể tiếp tục sở hữu hay tiến hành thu nợ hoặc xử lý, theo Khoản 2, các tài sản cá nhân, các hối phiếu, các công cụ chuyển nhượng và chứng khoán do Ngân hàng nắm giữ, ngay cả khi những tài sản này không được cung cấp cho Ngân hàng nhằm các mục đích bảo đảm (trong chừng mực mà pháp luật hiện hành cho phép).

### **Điều 10: Các tuyên bố và cam kết**

Bên có nghĩa vụ tuyên bố và cam kết với Ngân hàng như sau:

#### **10.1. Tư cách pháp nhân**

Bên có nghĩa vụ là một công ty được thành lập và tồn tại theo pháp luật của nước của Bên có nghĩa vụ, và có đầy đủ quyền hợp pháp, quyền lực và thẩm quyền để thực thi, cung cấp và hoàn tất các nghĩa vụ của mình theo các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, theo các hối phiếu, và mọi tài liệu khác được thi hành theo đó, để sở hữu những tài sản của mình và tiến hành công việc kinh doanh của mình như hiện nay nó đang được tiến hành.

#### **10.2. Không vi phạm**

Không có điều khoản nào của bất kỳ hiệp ước, công ước, đạo luật, quy định, nghị định hay văn bản của cơ quan có thẩm quyền tại nước sở tại Bên có nghĩa vụ và không có điều khoản nào của Điều lệ công ty của Bên có nghĩa vụ và không có điều khoản của bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận hay công cụ hiện có nào ràng buộc Bên có nghĩa vụ đã hay sẽ bị vi phạm do việc thực hiện và chuyển giao các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các Hối phiếu hay bất kỳ tài liệu hoặc công cụ nào khác do Bên có nghĩa vụ cung cấp hoặc thực thi hay tuân thủ bất kỳ điều khoản nào ở đây.

#### **10.3. Phê duyệt của Chính quyền**

Mọi sự ủy quyền, phê duyệt, chấp thuận và cấp phép của mọi cơ quan lập pháp của Chính quyền, các Bộ, cơ quan, cơ quan kiểm soát hối đoái hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu pháp luật của quốc gia sở tại của Bên có nghĩa vụ để Bên có nghĩa vụ có thể: (i) thực hiện các nghĩa vụ được quy định trong các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này và các hối phiếu; (ii) thực thi và cung cấp các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các hối phiếu và các tài liệu và công cụ khác do Bên có nghĩa vụ có nghĩa vụ và (iii) thực hiện thanh toán mọi khoản tiền theo đây bằng đô la Mỹ đã được hoặc vào ngày rút vốn đầu tiên sẽ được thực hiện đầy đủ và đã hoặc sẽ có hiệu lực vào ngày đó.

#### **10.4. Đăng ký/ phê duyệt khoản vay.**

Không có sự đăng ký, ghi chép hoặc lưu trữ nào được yêu cầu là một điều kiện cho tính hợp pháp, hiệu lực hoặc khả năng thực thi các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các hối phiếu hoặc bất kỳ tài liệu nào khác

sẽ được thi hành và cung cấp theo các điều khoản của các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này ngoại trừ việc đăng ký hoặc chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như Bên có nghĩa vụ đã báo cáo với Ngân hàng.

#### 10.5. Sự thi hành và xếp hạng khoản vay

Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các hồi phiếu này, khi được thực hiện và cung cấp tại đây, sẽ cấu thành nghĩa vụ có giá trị pháp lý và ràng buộc của Bên có nghĩa vụ và phải được thi hành theo từng điều khoản của chúng. Khoản nợ và các nghĩa vụ khác mà Bên có nghĩa vụ phải thi hành theo các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các hồi phiếu này được xếp hạng và sẽ được xếp hạng thấp nhất là ngang bằng về ưu tiên thanh toán và về tất cả mọi mặt khác so với tất cả các khoản nợ và các nghĩa vụ không có bảo đảm khác của Bên có nghĩa vụ ngoại trừ các khoản nợ và nghĩa vụ được pháp luật ưu tiên.

#### 10.6. Không có sự kiện vi phạm

Bên có nghĩa vụ hay bất kỳ người bảo lãnh nào không có sự kiện vi phạm theo bất kỳ thỏa thuận nào mà bên đó là một bên ký kết hoặc bị ràng buộc, một sự vi phạm mà có thể tác động bất lợi đáng kể đến Bên có nghĩa vụ hay đối với các hoạt động kinh doanh, các tài sản hay điều kiện tài chính của người đó.

#### 10.7. Không kiện tụng

Không có vụ kiện tụng, thủ tục pháp lý hành chính hay trọng tài nào hiện đang xảy ra hoặc theo hiểu biết tốt nhất của Bên có nghĩa vụ đe dọa chống lại Bên có nghĩa vụ đó hay bất cứ tài sản nào của bên có nghĩa vụ đó, điều mà có thể gây ra một tác động bất lợi đáng kể đối với các hoạt động kinh doanh, các tài sản hay điều kiện tài chính của Bên có nghĩa vụ.

#### 10.8. Thông tin

Mọi thông tin liên quan đến Bên có nghĩa vụ được cung cấp cho tới nay cho Ngân hàng, theo các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này là đầy đủ và chính xác về tất cả mọi mặt.

#### 10.9. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Bên có nghĩa vụ đã được cung cấp cho Ngân hàng là đầy đủ và chính xác, và thể hiện rõ ràng điều kiện tài chính của Bên có nghĩa vụ và các kết quả của hoạt động kinh doanh và các giao dịch của người đó, và đã được chuẩn bị theo đúng các nguyên tắc kế toán được chấp nhận một cách rộng rãi trong nước của Bên có nghĩa vụ và đã được Bên có nghĩa vụ áp dụng thống nhất qua các thời kỳ liên quan. Không có nghĩa vụ nợ nào, dù trực tiếp hay gián tiếp, dù định sẵn hay dự phòng, của Bên có nghĩa vụ vào thời điểm của các bảng tổng kết tài sản đó mà không được phản ánh trong đó hay trong các chứng từ kèm theo.

### **Điều 11: Các giao kèo**

11.1. Suốt thời gian thực hiện các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, Bên có nghĩa vụ phải cung cấp cho Ngân hàng bản sao các báo cáo tài chính chưa kiểm toán của mình cho mỗi nửa đầu của từng năm tài chính và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán (hợp nhất, nếu có) cho mỗi năm tài chính hiện tại nhưng trong mọi trường hợp không chậm quá ba mươi (30) ngày sau khi khoá sổ kỳ báo cáo tài chính nửa năm và không chậm quá chín mươi ngày (90) sau khi khoá sổ kỳ báo cáo tài chính đã kiểm toán (hợp nhất, nếu có) cùng với các thông tin khác về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Bên có nghĩa vụ như Ngân hàng có thể yêu cầu hợp lý vào từng thời điểm. Mỗi báo cáo tài chính được cung cấp theo đây phải được chuẩn bị theo các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại nước của Bên có nghĩa vụ và được xác nhận bởi những kiểm toán viên độc lập được Ngân hàng chấp nhận. Bên có nghĩa vụ phải đảm bảo rằng mọi tuyên bố và cam kết ghi trong các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này là chân thực và chính xác trong mọi thời điểm.

11.2. Bên có nghĩa vụ phải thông báo ngay cho Ngân hàng về mọi vụ kiện tụng và mọi thủ tục tố tụng trước bất kỳ cơ quan Chính phủ nào và về mọi tranh chấp liên quan tới Bên có nghĩa vụ hoặc bất kỳ tài sản nào của mình, mà có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với hoạt động kinh doanh hay tình hình tài chính của Bên có nghĩa vụ.

11.3. Theo yêu cầu của Ngân hàng, trong giờ làm việc bình thường Bên có nghĩa vụ phải tiếp nhận bất kỳ đại diện nào của Ngân hàng và cho phép Ngân hàng xem xét hay trích lục từ bất kỳ sổ sách, hồ sơ và tài liệu nào một cách phù hợp với khả năng thực hiện của Bên có nghĩa vụ theo đây hoặc theo các tài liệu được thi hành theo đây.

11.4. Càng sớm càng tốt nhưng trong mọi trường hợp trong vòng mười (10) ngày sau khi xảy ra, Bên có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng về mọi sự kiện vi phạm hoặc về mọi trường hợp mà với sự thông báo hay với thời gian trôi qua hoặc với cả hai điều này, có thể trở thành sự kiện vi phạm và bất kỳ sự việc gì khác đã dẫn tới hay có thể dẫn tới thay đổi bất lợi quan trọng trong hoạt động kinh doanh hay điều kiện tài chính của Bên có nghĩa vụ (Mỗi thông báo như vậy nêu rõ bản chất của từng trường hợp và các bước đã được Bên có nghĩa vụ tiến hành để khắc phục trường hợp đó).

11.5. Nếu không có một sự thoả thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng thì Bên có nghĩa vụ không được đăng ký hay thiết lập bất kỳ sự thế chấp, cầm cố, quyền cầm giữ hay bất kỳ lợi ích bảo đảm nào khác đối với toàn bộ hay bất kỳ bộ phận nào trong số bất động sản của mình.

11.6. Nếu không có một sự thoả thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng thì Bên có nghĩa vụ không được tổ chức lại hay hợp nhất với hay sát nhập vào một thực thể khác, hoặc xử lý (dù trong một giao dịch hay trong một loạt giao dịch) toàn bộ hay một phần quan trọng nào của tài sản của mình, dù tài sản đó hiện nay đang có hoặc sẽ có sau này.

11.7 Các tuyên bố và cam kết, các giao kèo và các thoả thuận bổ sung (nếu có) sẽ được đưa vào bằng cách dẫn chiếu tới tại đây và trở thành một phần của tài liệu này.

### **Điều 12: Nghĩa vụ mua lại các hối phiếu đã chiết khấu**

12.1. Bên có nghĩa vụ phải tự động mua lại và trả ngay lập tức trị giá mọi hối phiếu đã được Ngân hàng chiết khấu mà không cần có yêu cầu hay thông báo từ phía Ngân hàng nếu bất kỳ trường hợp nào được mô tả ở Điều 5 xảy ra liên quan tới Bên có nghĩa vụ, và Bên có nghĩa vụ phải mua lại và trả ngay lập tức trị giá hối phiếu đã được chiết khấu mà không được người thanh toán hối phiếu khi đến hạn (bao gồm người ký phát hối phiếu hay người chấp nhận hối phiếu) hoặc khi bất kỳ trường hợp nào được mô tả tại Điều 10 xảy ra với người thanh toán hối phiếu đó.

12.2. Nếu như Ngân hàng coi là cần thiết phải bảo vệ các quyền của mình thì Bên có nghĩa vụ phải, theo yêu cầu của Ngân hàng, mua lại và trả ngay lập tức các hối phiếu theo trị giá ghi trên bề mặt hối phiếu, không kể rằng các điều kiện nêu trong khoản ngay trên đây có được đáp ứng hay không.

12.3. Cho tới khi các nghĩa vụ theo các Khoản 1 và 2 trên đây được Bên có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ, Ngân hàng có thể thực thi bất cứ quyền nào và mọi quyền như là người cầm giữ hối phiếu.

12.4. Các nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ theo các Khoản 1 và 2 có thể được huỷ bỏ và giao dịch chiết khấu hối phiếu sẽ tiếp tục nếu ngân hàng từ bỏ hiệu lực của Điều 11 một cách rõ ràng.

### **Điều 13: Quyền bù trừ**

Thêm vào và không giới hạn ở mọi quyền bù trừ mà Ngân hàng có thể được hưởng theo pháp luật hiện hành, khi xảy ra và trong khi tiếp diễn bất kỳ Sự kiện vi phạm nào và dù cho Ngân hàng có đưa ra yêu cầu hoặc có nghĩa vụ nào đến hạn hay không thì Ngân hàng vẫn có quyền sở hữu mọi khoản tiền gửi của Bên có nghĩa vụ hoặc của bất kỳ người bảo lãnh nào và áp dụng để chi trả cho các nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ đối với Ngân hàng, dù cho các nghĩa vụ đó có liên quan đến các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các tài liệu cho vay khác hoặc bất kỳ cuộc giao dịch nào theo đây hay không.

### **Điều 14: Chịu rủi ro và bồi thường.**

14.1. Trong trường hợp các hối phiếu mà Bên có nghĩa vụ đã ký phát, ký hậu, chấp nhận hay bảo lãnh, hoặc các công cụ mà Bên có nghĩa vụ đã cung cấp cho Ngân hàng bị mất, bị tiêu huỷ, bị tổn hại hay bị chậm trễ trên đường do các nguyên nhân không thuộc về Ngân hàng như là bất khả kháng, tai hoạ, thiên tai hoặc tai nạn thì Bên có nghĩa vụ phải trả các nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng như được ghi chép trong các sổ sách, biên lai của Ngân hàng v.v... cùng với mọi chi phí, và hơn nữa nếu Ngân hàng yêu cầu thì Bên có nghĩa vụ phải cung cấp cho Ngân hàng các hối phiếu thay thế hay các phương tiện khác.

14.2. Các quy định trong Khoản 1 sẽ được áp dụng với những sửa đổi phù hợp chi tiết đối với mất mát, huỷ hoại hay tổn thất tài sản bảo đảm mà Bên có nghĩa vụ đã cung cấp cho Ngân hàng do những nguyên nhân không liên quan đến Ngân hàng như nêu tại Khoản 1.

14.3. Ngay cả khi các quyền của Ngân hàng phát sinh theo các hối phiếu không thể thực thi do thiếu cơ sở pháp lý, hay do những tiếp nhận không hợp lệ, hoặc đã bị huỷ bỏ do không tuân thủ thủ tục theo quy định

nhằm bảo vệ các quyền của Ngân hàng thì Bên có nghĩa vụ vẫn phải chịu trách nhiệm đối với mệnh giá các hối phiếu đó.

14.4. Nếu Ngân hàng tiến hành giao dịch hoặc xử lý các vấn đề sau khi kiểm tra trực quan đầy đủ con dấu hay chữ ký trên các hối phiếu hoặc chứng từ đối chiếu với các mẫu con dấu hay mẫu chữ ký của Bên có nghĩa vụ được lưu giữ tại Ngân hàng trước đó và thấy rằng đó là chân thực thì Bên có nghĩa vụ sẽ chịu trách nhiệm về mọi sự mất mát và tổn hại nảy sinh từ sự giả mạo, sửa đổi, việc sử dụng sai trái v.v... của các hối phiếu, phương tiện và con dấu hay chữ ký, và sẽ chịu trách nhiệm theo các điều khoản của các hối phiếu hay các phương tiện đó.

#### **Điều 15: Lập hồ sơ tại Ngân hàng và những thay đổi hồ sơ.**

15.1. Bên có nghĩa vụ phải lập hồ sơ tại Ngân hàng theo mẫu do Ngân hàng quy định như sau: Tên, tên thương mại, người đại diện, địa chỉ, số điện thoại và con dấu hay chữ ký v.v..., và tên cùng con dấu hay chữ ký của bên đại diện của Bên có nghĩa vụ nếu có giao dịch nào được tiến hành với Ngân hàng thông qua bên đại diện đó.

15.2. Bên có nghĩa vụ cần thông báo ngay lập tức bằng văn bản cho Ngân hàng về mọi thay đổi với các thông tin hồ sơ đã lập tại Ngân hàng như nêu tại Khoản 1. Bên có nghĩa vụ cũng phải thông báo cho Ngân hàng về những thay đổi đã được ghi nhận trong hồ sơ đăng ký của công ty. Thông báo sẽ có hiệu lực vào ngày tiếp theo ngày nhận được thông báo, và Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm gì về những mất mát và tổn thất của Bên có nghĩa vụ liên quan đến thông báo mà xảy ra trước ngày có hiệu lực của thông báo.

#### **Điều 16: Hiệu lực của thông báo.**

16.1. Mọi thông báo hoặc mọi tài liệu mới nhất được gửi đến địa chỉ của Bên có nghĩa vụ được lưu tại hồ sơ Ngân hàng sẽ được coi là đã được phát vào giờ giao dịch thông thường, không tính đến bất kỳ sự chậm trễ hay không giao cho Bên có nghĩa vụ.

16.2. Các bản sao những thông báo hay tài liệu đã được Ngân hàng gửi cho Bên có nghĩa vụ mà Ngân hàng còn lưu giữ và những ghi chép của Ngân hàng về việc gửi đó cùng với ngày gửi sẽ là bằng chứng rõ ràng rằng Ngân hàng đã gửi các thông báo hoặc tài liệu vào ngày và thời điểm như đã được ghi trong sổ sách của Ngân hàng.

#### **Điều 17: Báo cáo và điều tra**

17.1. Khi được Ngân hàng yêu cầu, Bên có nghĩa vụ cần nhanh chóng nộp cho Ngân hàng các báo cáo liên quan đến tài sản, việc quản lý, tình hình kinh doanh hay việc thực hiện các điều kiện về tín dụng và các vấn đề quan trọng khác của Bên có nghĩa vụ; và Bên có nghĩa vụ cũng phải cung cấp cho Ngân hàng sự hỗ trợ cần thiết để Ngân hàng tiến hành điều tra về các tài khoản, nhà máy, địa điểm kinh doanh hoặc các vấn đề khác của Bên có nghĩa vụ khi Ngân hàng yêu cầu.

17.2. Bên có nghĩa vụ phải nhanh chóng nộp cho Ngân hàng mà không cần Ngân hàng phải yêu cầu một báo cáo về bất cứ thay đổi quan trọng nào đã xảy ra hoặc có khả năng xảy ra đối với tài sản, việc quản lý hay tình trạng kinh doanh hoặc các vấn đề khác của Bên có nghĩa vụ mà có thể ảnh hưởng tới các giao dịch của Bên có nghĩa vụ với Ngân hàng.

17.3. Nếu có bất kỳ nguyên nhân nào hợp lý để Ngân hàng cho là phù hợp để bảo vệ các quyền của Ngân hàng dựa trên cơ sở những báo cáo và điều tra tiến hành theo các Khoản 1 và 2, Ngân hàng có thể bất cứ lúc nào cử các nhân viên của mình, trong chừng mực cần thiết, để điều tra hoặc giám sát việc quản lý kinh doanh của Bên có nghĩa vụ. Bên có nghĩa vụ phải cung cấp mọi sự hỗ trợ cho những nhân viên đó để họ tiến hành việc điều tra hay giám sát việc quản lý kinh doanh của Bên có nghĩa vụ.

#### **Điều 18: Địa điểm thực hiện**

Mọi nghĩa vụ liên quan đến các giao dịch của Bên có nghĩa vụ với Ngân hàng nêu tại Điều 1 phải được thực hiện tại chi nhánh Ngân hàng có các giao dịch với Bên có nghĩa vụ, trừ khi được thoả thuận cách khác, tuy nhiên với điều kiện rằng, nếu chi nhánh đó đã bị đóng cửa hoặc nếu thấy cần thiết để quản lý khoản tín dụng không thực hiện hoặc vì bất kỳ nguyên nhân hợp lý nào khác Ngân hàng có thể chuyển giao việc quản lý khoản tín dụng cho trụ sở chính của Ngân hàng, cho bộ phận quản lý khu vực đối với Việt nam hoặc cho bất kỳ chi nhánh nào khác. Các nghĩa vụ được chuyển giao đó của Bên có nghĩa vụ sẽ được thực hiện tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc tại chi nhánh đã được bàn giao việc quản lý khoản tín dụng.

**Điều 19: Các thoả thuận khác và luật điều chỉnh**

19.1. Cùng với các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các thoả thuận khác như Hợp đồng Tín dụng, Hợp đồng Bảo lãnh, Hợp đồng giao dịch nhập khẩu và các hợp đồng khác sẽ được áp dụng cho giao dịch phù hợp. Nếu xảy ra sự khác biệt nào giữa các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các hợp đồng khác thì các điều khoản của các hợp đồng khác sẽ chiếm ưu thế.

19.2. Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các hợp đồng khác sẽ được điều chỉnh và giải thích theo các quy định và thực tiễn nội bộ của Ngân hàng và/hoặc theo pháp luật Việt Nam. Các vấn đề không được quy định trong các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và trong các hợp đồng khác sẽ được điều chỉnh bởi các luật lệ thích hợp ở Việt Nam và/hoặc bởi các quy tắc và thực tiễn nội bộ của Ngân hàng, trừ khi đã được thoả thuận cách khác.

**Điều 20: Bổ sung vào Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung**

20.1. Nếu Ngân hàng dự định sửa đổi các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các điều khoản của các hợp đồng khác thì Ngân hàng sẽ công bố những thông báo về việc sửa đổi đó tại các văn phòng của Ngân hàng. Tất cả những thông báo như vậy phải có thông báo được nêu tại Khoản 2 dưới đây.

20.2. đề xuất sửa đổi các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và vào các hợp đồng khác sẽ được coi là đã được Bên có nghĩa vụ chấp nhận và đồng ý, trừ khi Ngân hàng nhận được sự phủ định bằng văn bản về sửa đổi đó của Bên có nghĩa vụ trong vòng một (1) tháng sau khi công bố các thông báo.

**Điều 21: Quyền tài phán**

Bên có nghĩa vụ nay đồng ý và thoả thuận rằng cùng với quyền tài phán do luật định, toà án khu vực có thẩm quyền đối với các văn phòng kinh doanh của Ngân hàng sẽ có quyền tài phán đối với mọi hành động pháp lý được thiết lập giữa Ngân hàng và Bên có nghĩa vụ, người bảo lãnh hoặc người chủ sở hữu của tài sản thế chấp có liên quan đến giao dịch tín dụng theo các Điều Khoản và Điều Kiện Chung, tuy nhiên nếu Ngân hàng đã chuyển giao việc quản lý khoản tín dụng cho văn phòng chính của Ngân hàng hoặc cho bất kỳ văn phòng chi nhánh nào khác do việc đóng cửa chi nhánh ban đầu, do sự cần thiết cho việc quản lý khoản tín dụng không thực hiện hoặc do bất kỳ nguyên nhân hợp lý nào khác, thì Bên có nghĩa vụ thoả thuận và đồng ý rằng toà án khu vực vốn có quyền tài phán đối với văn phòng chính của Ngân hàng, với bộ phận quản lý khu vực đối với Việt nam hoặc văn phòng chi nhánh đã được bàn giao việc quản lý khoản tín dụng sẽ được quyền tài phán đối với các hành động pháp lý đó.

**Điều 22: Ngôn ngữ**

Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ được thực hiện bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt thì bản tiếng Anh sẽ chiếm ưu thế.

Tôi/Chúng tôi nay xin thừa nhận đã nhận được một bản các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và xin xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi hiểu rõ ý nghĩa thực chất của các điều khoản sau khi được cán bộ của Ngân hàng giải thích một cách đầy đủ.

Ngày: \_\_\_\_\_

Thay mặt và nhân danh Bên có nghĩa vụ

.....



Do.....

((Các chữ ký được phép))

Tên:

Chức vụ:

